

Số: 229/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2017

## THÔNG BÁO

### **Kết luận của Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Hà Giang về công tác dân tộc**

Ngày 26 tháng 4 năm 2017, tại tỉnh Hà Giang Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đã làm việc với lãnh đạo tỉnh Hà Giang về công tác dân tộc. Cùng dự buổi làm việc có Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Đỗ Văn Chiến, lãnh đạo Ban Chỉ đạo Tây Bắc, Văn phòng Chính phủ và các đại biểu người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Hà Giang.

Sau khi nghe báo cáo của lãnh đạo Tỉnh, ý kiến lãnh đạo các Bộ, cơ quan và đại biểu người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, Phó Thủ tướng Chính phủ kết luận như sau:

#### **I. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, tạo động lực mạnh mẽ, thúc đẩy nhanh sự phát triển toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Hà Giang đã tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, chính sách, dự án đồng bộ, đem lại hiệu quả tích cực, đổi mới lề lối, nâng cao ý thức trách nhiệm, giải quyết kịp thời chế độ chính sách đối với đồng bào. Tỉnh đã chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, sơ kết, đánh giá việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc trên các lĩnh vực như: Chương trình 135; chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo đời sống khó khăn; chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư; chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; chính sách cấp không thu tiền đối với một số báo, tạp chí; chính sách đối với dân tộc thiểu số rất ít người (Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc Cờ Lao giai đoạn 2011- 2020); chính sách hỗ trợ cho học sinh nghèo vùng dân tộc thiểu số; chính sách hỗ trợ gạo của Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng; chương trình hồ chứa nước sinh hoạt; chính sách đào tạo cán bộ cơ sở...

Tình hình kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có nhiều khởi sắc, bản sắc văn hóa các dân tộc được duy trì và phát huy; hệ thống chính trị ngày càng củng cố và phát triển; khối đại đoàn kết các dân tộc không ngừng được nâng cao. Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào ngày càng được cải thiện, trình độ dân trí được nâng lên. Cơ sở thiết yếu vùng đồng bào dân tộc, xã đặc biệt khó khăn

được đầu tư xây dựng khá; đến nay 85% tỷ lệ hộ có điện lưới quốc gia phục vụ sinh hoạt, trên 75 % hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

Thay mặt Chính phủ đánh giá cao, ghi nhận và biểu dương nỗ lực của cấp ủy Đảng, chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang đã triển khai thực hiện tốt công tác dân tộc nói chung, chính sách đối với người uy tín nói riêng và những thành tích của người uy tín, già làng, trưởng bản trên địa bàn tỉnh trong những năm qua.

Tuy nhiên, Hà Giang là tỉnh miền núi còn nghèo, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiếu và lạc hậu; quy mô nền kinh tế nhỏ bé; cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm; GDP bình quân đầu người thấp so với bình quân chung của cả nước (38%); chất lượng nguồn lao động, chỉ số PCI (nhóm cuối bảng xếp hạng 59/63) thấp. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn còn hạn chế, chưa quan tâm đào tạo lao động có chất lượng cao; trình độ dân trí còn thấp. Đời sống của đồng bào vùng sâu, vùng xa còn khó khăn. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh nhưng chưa bền vững, số hộ tái nghèo và cận nghèo còn cao (tỷ lệ hộ nghèo 38,75%), so với mặt bằng chung của cả nước.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI:**

### **1. Đối với công tác dân tộc:**

a) Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang cần xây dựng một Nghị quyết chuyên đề về công tác dân tộc từ nay đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2040 để phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, nhanh, bền vững vùng dân tộc thiểu số.

b) Trên cơ sở quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Hà Giang cần quan tâm phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, trước hết là hoàn thành việc xây dựng các tuyến đường giao thông kết nối liên vùng sản xuất hàng hoá, tập trung các xã, thôn, bản; đảm bảo điện thấp sáng, các công trình nước sạch, trường học, trạm y tế, chợ, gắn với sắp xếp, ổn định dân cư thuận lợi cho phát triển; hạn chế tình trạng di cư tự do. Phát triển hạ tầng truyền dẫn phát sóng đồng bộ, đảm bảo chuyển tải được các dịch vụ phát thanh, truyền hình, viễn thông và công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người dân tộc thiểu số.

c) Có giải pháp giảm nghèo bền vững từ nay đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo, góp phần tăng thu nhập bình quân đầu người của các hộ nghèo năm 2020 tăng gấp 3,5 lần so với hiện nay, tỷ lệ hộ nghèo ở xã nghèo giảm 5%/năm.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng các ngành nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ; có chính sách chuyển đổi nghề, tạo việc làm, để ổn định và nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số; gắn việc triển khai có hiệu quả chương trình đào tạo nghề và xuất khẩu lao động ở vùng dân tộc.

Tạo cơ hội tốt để đồng bào tiếp cận các nguồn lực phát triển và hưởng thụ dịch vụ, phúc lợi xã hội; cải cách thủ tục hành chính để thu hút mọi nguồn lực vào phát triển nông nghiệp, nông thôn nhất là đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thu hút nhiều lao động người dân tộc.

Tập trung nguồn lực thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ vùng dân tộc thiểu số như nhà ở, quy hoạch dân cư hộ nghèo, hộ sống ở vùng hay bị thiên tai theo hướng ổn định, phát triển bền vững. Thu hút nguồn lực xã hội vào các lĩnh vực thế mạnh của Tỉnh (du lịch, dịch vụ...). Cần có giải pháp đột phá phát triển các ngành nghề như dịch vụ, du lịch để thu hút các cháu học sinh dân tộc; khuyến khích lập doanh nghiệp khởi nghiệp; thu hút các nhà chiến lược, nhà đầu tư trong và ngoài nước. Phát triển các mô hình trồng cây dược liệu và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

d) Phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số. Triển khai thực hiện tốt công tác giáo dục đào tạo ở các cấp học, trong đó quan tâm đến các trường phổ thông dân tộc nội trú; đồng thời nâng cao hiệu quả các chính sách giáo dục, đào tạo. Thực hiện tốt công tác cử tuyển dành cho con em các dân tộc thiểu số vào học tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp... Đây là nhiệm vụ có tính chiến lược lâu dài của Đảng, Nhà nước ta; đa dạng hóa, phát triển nhanh các loại hình đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề ở vùng dân tộc thiểu số; ưu tiên đào tạo vừa học vừa làm; đưa chương trình dạy nghề vào các trường dân tộc nội trú; phát triển các loại mô hình trường dạy nghề gắn với các doanh nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ưu tiên đào tạo con em đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa và biên giới.

đ) Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và thực hiện dịch vụ y tế của trạm y tế xã, bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh, bảo đảm công bằng, hiệu quả ở vùng dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế khám chữa bệnh cho người dân tộc thiểu số. Phát triển mạnh y tế dự phòng, không để xảy ra dịch bệnh lớn; tiếp tục kiểm chế và giảm mạnh lây nhiễm HIV, phát triển mạnh y học dân tộc kết hợp với y học hiện đại.

Quan tâm chú ý thực hiện tốt chiến lược về nâng cao sức khỏe, tầm vóc con em các dân tộc thiểu số (ngăn chặn hiệu quả tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống). Thực hiện tốt chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người. Đặc biệt quan tâm tốt chính sách bình đẳng giới, sự tiến bộ của phụ nữ; chăm sóc và bảo vệ quyền trẻ em dân tộc thiểu số; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân theo quy định của pháp luật; nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Đồng thời, chú trọng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá, ngôn ngữ, chữ viết, tập quán, tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở vùng dân tộc thiểu số gắn với di tích lịch sử ở từng vùng, từng địa phương; cần đẩy mạnh cơ chế quản lý, thúc đẩy và xã hội hóa các lĩnh vực văn hóa, thông tin; nâng cao chất lượng tuyên truyền, vận động chống các biểu hiện mê tín, dị đoan, suy thoái đạo đức, lối sống trong cộng đồng dân cư. Phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với bảo vệ môi trường.

e) Xây dựng hệ thống chính trị phải làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Trong đó, cần quan tâm bồi dưỡng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để xây dựng đội ngũ lãnh đạo là người dân tộc, nhất là cán bộ chủ chốt tuyến cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới. Xây dựng và đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể



đến từng bản, làng. Trong những năm tới cần tăng cường lực lượng cán bộ có năng lực, phẩm chất tốt đến công tác ở địa bàn dân tộc thiểu số, nhất là những nơi xung yếu về quốc phòng, an ninh; thực hiện tốt chính sách động viên, khuyến khích người có uy tín tham gia công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án vùng dân tộc thiểu số theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; đồng thời vận động quần chúng nhân dân chấp hành đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

g) Xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, đẩy mạnh phát triển kinh tế nhất là kinh tế biên mậu gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển; chủ động nắm chắc diễn biến tình hình, giải quyết những mâu thuẫn nội bộ ngay từ cơ sở, kiên quyết không để xảy ra các “điểm nóng”; ngăn chặn các hoạt động chống phá khối đại đoàn kết dân tộc thông qua “diễn biến hoà bình”, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để lừa gạt, lôi kéo, kích động, chia rẽ đoàn kết đồng bào các dân tộc thiểu số; đồng thời đẩy mạnh đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, buôn bán, vận chuyển... bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

## **2. Đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số**

Trong bối cảnh đất nước ta hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, chúng ta đang đứng trước nhiều cơ hội nhưng đối mặt cũng không ít thách thức dân tộc và tôn giáo đã trở thành vấn đề của thời đại. Hà Giang với đặc thù 87% là người dân tộc thiểu số, Đảng và Nhà nước ta luôn xác định công tác dân tộc là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, Bác Hồ đã nói “Đoàn kết, đoàn kết đại đoàn kết, thành công, thành công đại thành công”. Hiện nay cùng với các địa phương cả nước Hà Giang đã có nhiều cố gắng ra sức phấn đấu đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số. Đây là nhiệm vụ hết sức nặng nề, đòi hỏi sự nỗ lực, quyết tâm chính trị cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, trong đó có vai trò quan trọng của già làng, trưởng bản và người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Do đó cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

a) Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và xã hội về vị trí, vai trò dẫn dắt của người có uy tín. Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, điều kiện đảm bảo cho người có uy tín trong thực hiện nhiệm vụ được giao; xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể các cấp trong tổ chức thực hiện công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín;

b) Các cấp, các ngành, đoàn thể tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 06 của Thủ tướng Chính phủ và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc, miền núi. Thường xuyên quan tâm, chăm lo về vật chất, tinh thần, thực hiện chính sách theo quy định và kịp thời biểu dương những người có uy tín tiêu biểu đạt nhiều thành tích trong xây dựng quê hương và chấp hành tốt chính sách của nhà nước: quan tâm, thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người có uy tín theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi để già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia hoạt động, phát huy

vai trò đối với từng lĩnh vực của đời sống xã hội. Phát hiện, bồi dưỡng, nêu gương những người có uy tín tiêu biểu bằng hình thức khen thưởng, tôn vinh kịp thời; tổ chức cho người có uy tín, già làng, trưởng bản được tiếp kiến lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo các cấp tham quan, học hỏi ở các địa phương trong và ngoài tỉnh.

c) Đối với người có uy tín, già làng, trưởng bản ngoài những nỗ lực trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế cải thiện đời sống gia đình, cần: Giữ gìn đoàn kết thương yêu đùm bọc lẫn nhau, thi đua lao động sản xuất phát triển kinh tế xóa đói giảm nghèo học hỏi các mô hình phát triển kinh tế trong cộng đồng dân cư và xã hội; động viên con cháu học tiếng phổ thông và giữ tiếng nói của dân tộc mình không bị mai một, chăm lo cho con em được học tập dù khó khăn cũng không để các cháu bỏ học, thất học; giữ gìn vệ sinh môi trường, ăn ở hợp vệ sinh không để phát sinh dịch bệnh; xóa bỏ hủ tục lạc hậu trong ma chay, cưới hỏi, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống..., giữ gìn an ninh trật tự thôn, bản, tuyên truyền, vận động nhân dân không nghe kẻ xấu lôi kéo, gây mất ổn định chính trị, xã hội tại địa bàn dân cư; luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hoạt động truyền đạo trái phép, di cư tự do; thực hiện tốt các mô hình phát triển kinh tế tăng thu nhập cho gia đình, xóa đói, giảm nghèo. Tham gia cùng cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp xây dựng và củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, nhất là công tác phát triển đảng viên; xây dựng phát triển các hội; các phong trào, các chương trình, dự án...

### III. VỀ MỘT SỐ ĐỀ NGHỊ CỦA TỈNH

Giao Ủy ban Dân tộc, các Bộ, cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ xem xét, giải quyết, trả lời cho tỉnh Hà Giang. Trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ (kèm theo kiến nghị của Tỉnh).

Văn phòng Chính phủ thông báo để Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang và các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động, Thương binh và Xã hội, Y tế, Xây dựng, Ngoại giao, Quốc phòng, Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban Dân tộc;
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hà Giang;
- VPCP: BTCN, PCN Lê Mạnh Hà, Trợ lý/Thư ký PTTgCP Trương Hòa Bình, TGD Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, NN, CN, NC, KGVX, QHQT;
- Lưu: VT, QHĐP (3b). Thg 27

#### **BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



The image shows an official circular stamp of the Ministry of Nationalities (Bộ Văn Hóa, Dân Tộc và Thể Thao) with a star in the center. Overlaid on the stamp is a handwritten signature in black ink. Below the stamp, the name 'Mai Tiến Dũng' is printed in bold black text.

**Mai Tiến Dũng**



## KIẾN NGHỊ CỦA TỈNH HÀ GIANG

(Kèm theo Thông báo kết luận số 229/TB-VPCP ngày 24 tháng 5 năm 2017)

1. Trong năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định:

Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016- 2020; Quyết định 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 về chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc rất ít người, giai đoạn 2017- 2025; Quyết định số 2561/QĐ-TTg ngày 31/12/2016 về phê duyệt Đề án "Tăng cường vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số"; Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025";

Đề nghị Chính phủ cân đối ngân sách, bố trí cho tỉnh Hà Giang triển khai thực hiện các Quyết định nêu trên. Đối với Đề án đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc Cờ Lao tỉnh Hà Giang theo Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 26/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế - xã hội vùng các dân tộc Mảng, La Hủ, Cống, Cờ Lao giai đoạn 2011- 2020. Hiện nay Trung ương mới cấp 39.500 triệu đồng/156.000 triệu đồng, đạt 25% đề nghị Chính phủ bố trí kinh phí để hoàn thành mục tiêu của đề án vào năm 2020.

2. Đối với Chương trình 135: Đề nghị Chính phủ xem xét cấp đủ kinh phí theo định mức quy định tại Quyết định số 551/QĐ-TTg, ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay Trung ương phân bổ cho tỉnh Hà Giang đạt 66,7% so với định mức quy định tại Quyết định 551/QĐ-TTg;

3. Đề nghị Chính phủ sớm Phê duyệt dự án phát triển cây dược liệu gắn với xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới tại 06 huyện nghèo 30a tỉnh Hà Giang;

4. Đề nghị Chính phủ có cơ chế để địa phương bố trí việc làm cho số học sinh dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp các trường đại học trong và ngoài nước, đặc biệt là số học sinh cử tuyển là người dân tộc thiểu số ít người;

5. Đề nghị Chính phủ xem xét cho chủ trương hỗ trợ kinh phí cho tỉnh Hà Giang để thanh toán tiền tư vấn lập Quy hoạch đầu tư phát triển du lịch Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đòng Vần, với số tiền là: 35 tỷ đồng từ nguồn ngân sách Trung ương để tỉnh thanh toán phần kinh phí còn lại cho Công ty TNHH McKinsey & Company Việt Nam theo đúng giá trị và thời gian hợp đồng hai bên đã ký kết;

6. Đề nghị Chính phủ xem xét về nguồn vốn đầu tư phát triển:

a) Các dự án được đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ (TPCP) giai đoạn 2012-2015 trên địa bàn tỉnh Hà Giang, hiện nay còn nợ đọng xây dựng cơ bản là



117,8 tỷ đồng (nợ do tăng giá); thực hiện văn bản số 896/BKHĐT-TH ngày 09/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát số liệu cắt giảm, điều chuyển kế hoạch vốn TPCP chưa giải ngân các năm 2012, 2013, 2014, 2015. UBND tỉnh Hà Giang đã có văn bản số 434/UBND-KT ngày 15/02/2017 đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm trình Chính phủ xem xét, giải quyết.

b) Về số vốn ứng trước ngân sách Trung ương: Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ trong kế hoạch xây dựng đầu tư công trung hạn 2016-2020, nêu rõ (bố trí vốn để thanh toán khoảng 50% số vốn ứng trước). Số tiền ứng ngân sách Trung ương tính đến hết kế hoạch năm 2017 của tỉnh Hà Giang là 880,184 tỷ đồng; như vậy số vốn ứng trước ngân sách Trung ương sẽ phải thu hồi là 440 tỷ đồng.

Tại Văn bản số 1088/UBND-KT ngày 28/3/2016 của UBND tỉnh Hà Giang phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, UBND tỉnh Hà Giang dự kiến thu hồi vốn ứng trước là 466,864 tỷ đồng (đạt 53,04%) đúng theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 62/NQ-CP.

Đối với số vốn ứng ngân sách Trung ương còn lại sau khi đã dự kiến thu hồi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 413,32 tỷ đồng chưa thu hồi. Đề nghị Trung ương bổ sung kế hoạch vốn để thu hồi số vốn ứng ngân sách Trung ương.

c) Nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương tại Văn bản 1186/BKHĐT-TH ngày 17/02/2017 (2.931,143 tỷ đồng), phân bổ chi tiết (90%) bị giảm 1.050,362 tỷ đồng so với số dự kiến tại Văn bản số 8836/BKHĐT-TH ngày 24/10/2016. Theo tiêu chí định mức quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị Trung ương xem xét giữ nguyên mức vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương đã được Bộ Kế hoạch Đầu tư thông báo tại văn bản số: 8836/BKHĐT-TH ngày 24 tháng 10 năm 2016 (90%) là 4.071.505 tỷ đồng. Trên cơ sở phương án phân bổ chi tiết các dự án đầu tư từ nguồn ngân sách Trung ương (nêu trên), tỉnh Hà Giang sẽ tiếp tục rà soát, cắt giảm quy mô, điểm dừng kỹ thuật hợp lý hoặc xem xét, chuyển sang sau năm 2020 đối với các dự án đủ điều kiện để tập trung hoàn thành dứt điểm; đồng thời tập trung hoàn thành dứt điểm các dự án đã đủ điều kiện, dự án cấp bách có tính lan tỏa liên kết phát triển kinh tế xã hội, cương quyết không để tái diễn phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

7. Đề nghị Chính phủ quan tâm bố trí bổ sung vốn cho dự án: Nâng cấp quốc lộ 279 đoạn Việt Vinh – Nghĩa Đô (Km 0 – Km 36) tỉnh Hà Giang. Dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 1594/QĐ-BGTVT ngày 09/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (cấp Quyết định đầu tư). Tổng mức đầu tư 727,552 tỷ đồng. Dự án được triển khai từ năm 2013 đến nay đã hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, hoàn thành 03 cầu; 50% khối lượng nền đường và công trình

thoát nước, 30% khối lượng móng, mặt đường. Kế hoạch vốn đã được bố trí đến hết năm 2016 là 156,10 tỷ đồng; năm 2017 được bố trí 30 tỷ đồng. Tổng số 186,1/727,552 tỷ đồng, đạt 25,58% nhu cầu vốn. Đề nghị Chính phủ quan tâm ưu tiên bổ sung số vốn còn thiếu là 541,45 tỷ đồng để rút ngắn thời gian thi công đưa vào sử dụng đáp ứng nhu cầu đi lại cấp bách của nhân dân.

8. Đề nghị Chính phủ cho chủ trương đề Bộ Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang tổ chức lễ công bố quy hoạch Cao nguyên đá Đồng văn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 07/4/2017.

9. Đề nghị Chính phủ sớm phê duyệt nâng cấp cửa khẩu phụ Xín Mần, huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang lên thành cửa khẩu Quốc gia (tỉnh Hà Giang đã hoàn thiện hồ sơ, gửi Bộ Ngoại giao theo quy định).